

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2020/HS-ST

Ngày: 24 - 12 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiều

Ông Tạ Văn Nhật

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2020/TL-HSST ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn D, sinh năm 1954 tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 1, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lê và bà Bùi Thị Quý (đều đã chết); có vợ và có 06 con, con lớn sinh năm 1977, con nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 360 ngày 19/9/2020 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2020 đến ngày 20/7/2020 tại ngoại; tạm giam: Không; bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1985; nơi cư trú: Cụm 3, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: xã Đồng Xuân, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972; nơi cư trú: Cụm 5, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1961; nơi cư trú: Cụm 1, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1980; nơi cư trú: Cụm 1, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Cụm 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công trình kê ao ông Lư thuộc Cụm 1, xã T, huyện Đ được UBND huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội phê duyệt, chủ đầu tư là UBND xã T. Ngày 11/02/2020 UBND xã T có Quyết định thành lập Ban quản lý xây dựng cơ bản công trình gồm 06 người, trong đó có bà Nguyễn Hồng P, công chức Địa chính Xây dựng xã là thành viên. Trong quá trình xây dựng công trình, UBND xã T đã yêu cầu gia đình Nguyễn Văn D ở Cụm 1, xã T (nhà sát với công trình) phá dỡ một bên trụ cổng do xây lấn vào phần đất công trình nhưng Nguyễn Văn D không chấp hành nên UBND xã đã phải đưa máy xúc ủi phá một bên trụ cổng nên gây bức xúc cho Nguyễn Văn D. Khi bên thi công xây móng kê đá tại vị trí góc cua rẽ vào nhà Nguyễn Văn D thì D mang xà beng ra cạy phá, phản đối không cho xây nhưng được gia đình can ngăn nên Nguyễn Văn D dừng lại.

Chiều ngày 16/7/2020 ông Nguyễn Duy T là Giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng và phát triển Minh Khang, địa chỉ tại Cụm 7, xã T, huyện Đan Phượng (bên thi công) đang chỉ đạo công nhân đổ bê tông tại công trình thì Nguyễn Văn D dùng 01 chiếc vò bằng gỗ dài khoảng 55 cm để đập phá bờ kè tại vị trí góc cua lối rẽ vào ngõ nhà D nhưng do bờ kè xây đã cứng không phá được. Sau đó, Nguyễn Văn D nói với những người thợ đang đổ bê tông “Không được đổ đến đây, để Nguyễn Văn D nói với cái P đã” dẫn đến bên thi công không đổ bê tông được ở vị trí này. Thấy vậy, ông Tân gọi điện thông báo cho bà Nguyễn Hồng P biết sự việc trên. Sau khi nhận được điện báo của ông Tân, bà P báo cáo với ông Lê Tuấn Hồng, Phó Chủ tịch UBND xã T đồng thời là Phó Ban quản lý công trình xin ý kiến chỉ đạo. Ông Hồng phân công bà P phối hợp với lực lượng Công an xã T đến công trình để giải quyết việc Nguyễn Văn D cản trở thi công công trình. Trước khi đi bà P gọi điện đề nghị ông Nguyễn Tuấn T là Bí thư Chi bộ và ông Nguyễn Văn K là Cụm trưởng cụm dân cư số 1 xã T đến công trình để phối hợp giải quyết. Sau đó bà P cùng ông Bùi Văn Đ là cán bộ Công an xã T, ông Nguyễn Văn S là Công an viên xã T đến công trình. Khi đến nơi Nguyễn Văn D đã đi vào trong nhà, sau khi nghe ông Tân báo cáo lại tình hình, bà P yêu cầu ông Tân cho thợ tiếp tục đổ bê tông tại vị trí mà Nguyễn Văn D không đồng ý cho đổ bê tông. Bà P cùng tổ công tác đứng tại hiện trường để đảm bảo an ninh cho bên thi công tiếp tục đổ bê tông vị trí sát cổng nhà Nguyễn Văn D. Khi bà P cùng tổ công tác đang đứng chỉ đạo đổ bê tông thì Nguyễn Văn D lấy 01 con dao nhọn dài khoảng 32cm giấu trong cặp quần rồi đi từ trong nhà ra chỗ bà P đang đứng nói: “Thôi không đổ đoạn này nữa để cho đường nó rộng”, thấy bà P không nói gì, Nguyễn Văn D rút dao trong người ra, tay phải cầm dao đâm liên tiếp 02 cái, 01 cái vào vùng cánh tay trái và 01 cái vào vùng sườn bên trái của bà P nhưng ông Bùi Văn Đ là cán bộ Công an xã đứng cạnh đó đã kịp thời gạt tay cầm

dao của Nguyễn Văn D nên bà P không bị thương tích gì. Sau đó Nguyễn Văn D bị bắt giữ đưa về Công an xã T giải quyết. Quá trình điều tra Công an thu giữ 01 con dao nhọn dài 32 cm, lưỡi dao bằng kim loại, chuôi bằng gỗ và 01 chiếc vỏ bằng gỗ dài 55 cm.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKS - ĐP ngày 17/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn D về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo ân hận về việc làm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng truy tố Nguyễn Văn D về tội “Chống người thi hành công vụ” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn D từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn dài 32 cm và 01 chiếc vỏ bằng gỗ đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra tại xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã thực hiện trình tự, nội dung ban hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng, phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố, cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Xuất phát từ việc không đồng ý cho UBND xã T xây kè, đổ bê tông Công trình kè ao tại vị trí tiếp giáp với cổng nhà Nguyễn Văn D nên trong quá trình xây dựng D đã có hành vi mang xà beng cạy phá đoạn kè xây bằng đá tại vị trí góc cua lối rẽ vào cổng nhà D. Chiều 16/7/2020 khi bên thi công ghép tám cốt ép để đổ bê tông thì Nguyễn Văn D dùng vỏ bằng gỗ đập phá bờ kè không cho đổ bê tông. Nhận được điện báo về việc D cản trở thi công, được sự phân công của UBND xã T, bà Nguyễn Hồng P cán bộ Địa chính Xây dựng xã T, là thành viên Ban quản lý công trình cùng một số cán bộ xã đến Cụm dân cư số 1 xã T. Khi bà P và tổ công tác đang đứng chỉ đạo tại công trình thì Nguyễn Văn D từ trong nhà đi ra, tay phải cầm dao đâm liên

tiếp 02 nhát về phía tay và sườn bên trái của bà P, do được ngăn chặn nên bà P không bị thương tích. Hành vi của Nguyễn Văn D như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội chống người thi hành công vụ được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của người đang thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động bình thường đúng đắn của cơ quan Nhà nước về quản lý hành chính. Đối với bị cáo đáng lẽ cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người lao động nhất thời phạm tội, quá trình sinh sống tại địa phương chấp hành chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, bị cáo là người cao tuổi có sức khỏe yếu, chính quyền địa phương cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân tốt và có địa chỉ cư trú rõ ràng nên chưa nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo. Đối với sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Hồng P chưa bị thiệt hại về sức khỏe nên không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự đối với Nguyễn Văn D nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con dao nhọn dài 32 cm, lưỡi dao bằng sắt hình tam giác, chuôi bằng gỗ và 01 chiếc vò bằng gỗ hình trụ dài khoảng 16cm, đường kính khoảng 20cm, dài 55 cm là phương tiện bị cáo Nguyễn Văn D dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn, dài 32 cm, lưỡi dao bằng sắt, hình tam giác, chuôi dao bằng gỗ và 01 chiếc vỏ bằng gỗ, hình trụ dài khoảng 16cm, đường kính khoảng 20cm, dài 55 cm (theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội ngày 23/11/2020).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn D được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết